

Bản án số: **09/2025/HS-ST**

Ngày 11 - 03 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc;
2. Bà Hoàng Thị Chung;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 11 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/HS - ST, ngày 13/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXX – HS-ST ngày 20/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐHPT-ST ngày 04/3/2025, đối với bị cáo:

Phạm Xuân L, sinh năm 1987;

Họ tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Học lớp 12/12;

Họ tên bố Phạm Văn B; Họ tên mẹ Hoàng Thị H; Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Đinh Thị H1 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Chu Thị P, sinh năm 1981 (đã chết); Người đại diện bị hại là ông Trần Văn K, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: TDP số D, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994;

2. Bà Nông Thị H2, sinh năm 1965;

3. Bà Nông Thị N, sinh năm 1963;

Đều cư trú: TDP số E, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nông Thị M, sinh năm 1959;

Đều cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện S, Bắc Giang.

(Ông T, bà M, bà H2 và bà N có đơn đề nghị xử vắng mặt; ông K1, ông D đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân L là người đã có giấy phép lái xe hạng A1, FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/11/2022, có giá trị đến ngày 07/11/2027. Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 04/10/2024, Phạm Xuân L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 98R-021.25 chở dăm keo đi từ thôn T, xã L, huyện S đi tỉnh Quảng Ninh giao hàng. Khi đi đến đoạn đường Q thuộc Tổ dân phố số E, thị trấn A, huyện S, lúc này L điều khiển xe ô tô vượt lên một chiếc xe tải khác đang đi cùng chiều. Sau khi vượt qua xe tải khoảng 50m đến 60m đến đoạn Km 77 + 00m, Quốc lộ C thuộc Tổ dân phố số E, thị trấn A, huyện S, L đang điều khiển xe ô tô đi ở giữa đường thì lúc này có xe mô tô biển kiểm soát 98N2-9503 do chị Chu Thị P, điều khiển đi từ rìa đường bên phải đi chéo sang phần đường bên trái theo chiều đi của L. Khi chị P điều khiển xe mô tô đi ra giữa đường, lúc này L mải quan sát hai bên đường, nên khi phát hiện ra xe mô tô do chị P điều khiển, do khoảng cách quá gần, L đã phanh xe lại để tránh va chạm, nhưng phần đầu xe ô tô do L điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô do chị P điều khiển. Sau khi va chạm xe ô tô do L điều khiển vẫn di chuyển về phía trước và đẩy xe mô tô do chị P1 điều khiển về phía trước khoảng 08 mét thì dừng lại, chị P bị ngã văng ra đường bị thương nằm bất tỉnh trên đường. Sau đó L đã đỗ xe ô tô lại rồi xuống xe cùng mọi người đưa chị P đến Trung tâm y tế huyện S cấp cứu, do vết thương quá nặng nên chị P được chuyển đến Bệnh viện V - Hà Nội cấp cứu đến khoảng 04 giờ ngày 06/10/2024 thì chị P tử vong.

Cùng ngày 04/10/2024, đội Cảnh sát giao thông Công an huyện S tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Phạm Xuân L, kết quả 000mg/l. Cùng

ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện S tiến hành kiểm tra chất ma túy trong mẫu nước tiểu đối với Phạm Xuân L, kết quả không phát hiện chất ma túy có trong mẫu nước tiểu.

2. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tại Km 77 + 00m, Quốc lộ C thuộc Tổ dân phố số E, thị trấn A, huyện S: Đoạn đường nhựa thẳng, đang trong quá trình thi công đổ nhựa, tiếp giáp hai lề đường là hành lang giao thông. Cách cột biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên và cấm đỗ xe” là 8,4m về phía thị trấn A là đoạn đường đang đổ nhựa, theo hướng xã V đi thị trấn A; phía bên trái mặt đường đã đổ nhựa mới có chiều rộng 6,75m, phía bên phải là mặt đường cũ chưa đổ nhựa mới có chiều rộng 4m, mặt đường mới đã đổ nhựa cao hơn mặt đường nhựa cũ 10cm. Vị trí cách cột biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên và cấm đỗ xe” 8,4m về phía xã V là đoạn đường đã được đổ nhựa hoàn toàn có chiều rộng 13,5m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy hướng xã V đi thị trấn A làm hướng khám nghiệm; lấy cột điện 3B3-II/K5 làm mốc; lấy mép đường trái làm chuẩn: Trên mặt đường phát hiện vết trượt màu đen kích thước (28,1 x 0,7) m, ký hiệu số (1); tâm vết cách mép đường trái 7,25m, cách cột điện 3B3-II/K5 là 14,2m; tâm cuối vết kết thúc tại bánh xe thứ hai bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 98R-021.25 cách mép đường trái 6,1m. Trên mặt đường phát hiện vết trượt màu đen có kích thước (28,65 x 0,17) m, ký hiệu số (2); tâm đầu vết cách mép đường trái 9m, cách tâm dấu vết (1) là 3,55m; tâm cuối vết (2) kết thúc tại bánh xe thứ nhất bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 98R-021.25 cách mép đường trái 8,4m.

Trên mặt đường phát hiện vết trượt xước đứt đoạn có kích thước (8,65 x 0,01)m, ký hiệu số (3); tâm vết cách mặt đường trái 6,6m, cách tâm vết (1) là 25m; tâm cuối vết kết thúc tại giá đỡ hàng bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98N2-9503, cách mép đường trái 6,26m. Trên mặt đường phát hiện đám mảnh nhựa vỡ trên diện kích thước (6,3 x 2,6) m, ký hiệu số (4); tâm vết (4) cách mép đường trái 7,8m, cách tâm bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98N2-9503 là 2m. Trên mặt đường phát hiện vết máu hình dạng không xác định bám dính trên mảnh nhựa vỡ trên diện kích thước (58 x 60) cm, ký hiệu số (5); tâm vết (5) cách mép đường trái 7,2m, cách tâm vết (4) là 1,1m. Trên mặt đường phát hiện 01 xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 98R-021.25 đang đỗ, đầu xe hướng thị trấn A, đuôi xe hướng xã V; tâm bánh thứ nhất bên trái cách mép đường trái 6,1m; tâm bánh thứ hai bên trái cách mép đường trái 6,3m, cách tâm dấu vết (1) là 16,65m.

Trên mặt đường phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N2-9503 nằm đổ nghiêng trái, đầu xe hướng lề đường phải, đuôi xe hướng lề đường trái, tâm trục bánh trước cách mép đường trái 6,96m; tâm trục bánh sau cách mép đường trái

6,2m; cách tâm trục bánh thứ nhất xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 là 2,3m, cách cột biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên và cấm đỗ xe” là 8m.

3. Kết quả khám nghiệm tử thi Chu Thị P:

Khám bên ngoài: Mặc ngoài áo dài tay hoa văn nhiều màu, quần dài màu đen, bên trong đóng bím màu trắng, tứ chi đeo tất màu trắng. Tử thi là nữ giới, chiều dài tử thi 1,42m, thể trạng bình thường. Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác, hoen tử thi màu tím ở phía sau cơ thể.

Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu tóc đen cắt trung bình; hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn to, bầm tím hai bên hốc mắt phải, hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi và khoảng miệng có vết dịch đặc; phía ngoài cung mày phải có vết rách da, bờ mép nham nhở sâu sát xương kích thước (1,5 x 0,5) cm; má phải có vết xây sát da kích thước (3 x 0,25) cm; vành tai, góc bên phải có diện bầm tím kích thước (7 x 5) cm; vùng cằm có vết bầm tím da kích thước (6 x 2) cm. Mặt sau khuỷu tay trái có diện bầm tím da kích thước (9 x 6,5) cm; cổ tay, mu bàn ngoài tay trái có vết bầm tím da kích thước (8,5 x 4) cm; mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải có diện bầm tím da kích thước (8,5 x 4) cm; mặt trong đùi, gối, cẳng chân phải có diện sưng nề, bầm tím, xây sát da kích thước (27 x 15) cm; mặt trong đùi trái có diện bầm tím, xây sát da kích thước (19 x 13,5) cm; mặt trong cẳng chân trái có diện bầm tím da kích thước (23 x 12,5) cm; mặt sau, ngoài bàn chân trái có diện bầm tím, xây sát da kích thước (11 x 8) cm; vùng lưng có diện xây sát da kích thước (29 x 12) cm; xung nề vùng chẩm trái kích thước (12 x 7) cm, trên diện này có vết rách da, xây sát kích thước (1,5 x 1,2) cm.

Mổ tử thi: Giải phẫu vết thương vùng đầu trái thấy bầm tụ máu, tổ chức dưới da, cơ, xương hộp sọ không tổn thương; trực hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực phải có vết dịch bọt hồng.

4. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Tiến hành khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98N2-9503 sau tai nạn của chị Chu Thị P: Các dấu vết trên phương tiện chấn bùn phía trước vỡ nhựa, rời khỏi vị trí ban đầu; vành, đĩa phía trước cong biến dạng, hình dạng không xác định; mặt nạ trước vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu; cánh yếm trái vỡ nhựa, kích thước (20 x 15) cm; cánh yếm phải vỡ nhựa kích thước (20 x 15) cm; phía trong ốp giảm xóc bên trái phát hiện vết trượt xước màu đen, kích thước (20 x 10) cm; phía trong ốp giảm xóc bên phải phát hiện vết trượt xước màu đen kích thước (8 x 18) cm; phía đầu ngoài càng xe bên phải xước kim loại kích thước (3 x 1,5) cm; càng xe bên phải xước kim loại, bám dính chất màu đen kích thước (99 x 3,5) cm; càng xe bên trái xước kim loại kích thước (10 x 3,5) cm; côn xe bám dính sơn màu hồng kích thước (3,5 x 3,5) cm; giá đỡ mặt nạ trước xước, rách nhựa, xước kim loại kích thước (4 x 3) cm; nắp trước tay lái vỡ nhựa kích thước (40 x 20) cm; phía dưới nắp trước tay lái xước nhựa, kích thước (9 x 3,5) cm; phía trên nắp trước tay lái xước nhựa kích thước (9x8)cm; đèn chiếu sáng phía trước xước nhựa kích thước (7 x 6,5) cm; tay

phanh bên phải xước kim loại, cong vành từ sau về trước kích thước (1,5 x 1) cm; gương phải, gương trái cong vành từ trước về sau; mặt gương trái vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu, mặt sau xước nhựa kích thước (23 x 10) cm; mặt sau gương phải xước nhựa kích thước (6 x 5,5) cm; nắp sau tay lái vỡ nhựa kích thước (40 x 17) cm; đầu ngoài tay lái bên trái xước kim loại, xước nhựa kích thước (3,5 x 3,5) cm; giá đỡ chân trái cong vành từ sau sang trước, đầu ngoài giá đỡ chân bên trái xước nhựa, xước kim loại kích thước (4 x 5) cm; phía trên ốp ống yếm trung tâm vỡ nhựa kích thước (7 x 2,5) cm; phía ngoài giá đỡ hàng bên trái xước kim loại kích thước (38 x 1,5) cm; phía ngoài chân chống phía sau xước kim loại kích thước (2,5 x 1) cm; phía dưới giá đỡ chân bên trái có vết bám dính chất màu đen, trượt xước kim loại kích thước (6,5 x 2,5) cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện đèn, còi hoạt động bình thường, gương trái vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

Tiến hành khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát: 98H-013.88, kéo theo rơ móc biển kiểm soát 98R-021.25, sau tai nạn có các dấu vết: Ba đèn sóc phía trước bị vỡ nhựa kích thước (33 x 17) cm, tại vị trí chính giữa; ốp nhựa dưới biển số có vết xước nhựa kích thước (20 x 10) cm; biển số xe bị vỡ nhựa cong vành theo chiều từ trước về sau kích thước (33 x 17) cm; phía dưới ba đèn sóc có vết sạch bụi đất kích thước (12 x 01) cm; kích thước xe dài 18,3m, rộng 2,45m, trên thùng xe có chở hàng dăm keo. Kỹ thuật an toàn phương tiện của hệ thống an toàn kỹ thuật xe hoạt động bình thường.

5. Ngày 06/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định nguyên nhân chết của Chu Thị P. Tại Kết luận giám định tử thi số 2353/KLGĐTT-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của Chu Thị P do chấn thương sọ não do tụ máu nội sọ, đưng dập nhu mô não;

Cơ chế hình thành dấu vết: Sưng nề, sây sát, rách da bầm tím được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương tụ máu dưới màng cứng trán - đỉnh - thái dương phải được hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của Chu Thị P.

Ngày 22/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông trên. Tại Kết luận giám định số 2340/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận:

Dấu vết vỡ, trượt xước sơn nhựa, bám dính chất màu đen, hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài cản trước của xe ô tô biển kiểm soát 98H - 013.88 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 98R - 021.25 (ảnh số 5, 7 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài trượt cao su, chùn cong kim loại, hướng từ mặt lặn vào tâm trục ở mặt lặn lóp và vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98N2 - 9503 (ảnh số 5, 6 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết vỡ khuyết nhựa, hàn lõm kim loại, bám dính chất màu đỏ, hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài biển số trước của xe ô tô biển kiểm soát 98H - 013.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 021.25 (ảnh số 6, 8 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa, trượt xước kim loại, bám dính chất màu xám, hướng từ trước ra sau ở mặt nạ và thanh kim loại gắn đỡ mặt nạ của xe mô tô biển kiểm soát 98N2 - 9503 (ảnh số 7, 8, 9 bản ảnh khám phương tiện).

Hệ thống dấu vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen ký hiệu số 1 và số 2 phù hợp với quá trình xe ô tô biển kiểm soát 98H - 013.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 021.25 chuyển động, mặt lăn lốp bánh hàng bánh số I bên phải và số II bên trái rê trượt trên mặt đường tạo nên.

Dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 3 phù hợp với quá trình sau va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98N2 - 9503 đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

Không xác định được dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 4 (ảnh số 14, 15 bản ảnh khám nghiệm hiện trường) là do phương tiện nào để lại trên hiện trường.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98H - 013.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 021.25 và xe mô tô biển kiểm soát 98N2 - 9503 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết trượt xước ký hiệu số 3, không xác định được thuộc phần đường bên phải hay bên trái theo hướng xã V đi thị trấn A.

Căn cứ vào chiều hướng dấu vết va chạm trên hai phương tiện và hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn hai phương tiện trong tư thế đứng, ngược chiều nhau.

Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

6. Ngày 13/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S tiến hành dựng lại hiện trường vụ việc nêu trên. Đồng thời có Công văn số 638/CV-CQĐT đề nghị Phòng K2 Công an tỉnh B giải thích cơ chế hình thành dấu vết theo tình huống dựng lại hiện trường. Tại Công văn số 1406/CV-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B trả lời như sau: Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát: 98H-013.88 và rơ moóc biển kiểm: 98R-02125 với xe mô tô biển kiểm soát 98N2 - 9503 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết trượt xước ký hiệu số 3 (nằm trên trục đường thẳng giữa đường khi chia mặt đường thành hai phần bằng nhau).

7. Ngày 04/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành kiểm tra và thu giữ Video trong Camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát: 98H-013.88 ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông trên. Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 642, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định thời gian, hình ảnh, âm thanh từ video camera hành trình xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ moóc BKS: 98R-021.25. Tại Kết luận giám định số 2268/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng K2 Công

an tỉnh B, kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên "MOVI9978.avi" dung lượng: 140MB; thời lượng: 01 phút 00 giây; thời gian khởi tạo vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 15/08/2024 (Thời gian thể hiện trên khung hình của file video - thời gian này cài đặt của hệ thống thiết bị ghi hình).

8. Ngày 14/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ moóc BKS: 98R-021.25 và xe mô tô biển kiểm soát 98N2 – 9503. Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ ĐGTS ngày 29/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện S xác định: Thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ moóc BKS: 98R-021.25 là 1.550.000đ; thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 98N2 – 9503 là 1.780.000đ. Tổng thiệt hại là 3.330.000đ.

9. Ngày 14/10/2024, Phạm Xuân L giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 240125243340 mang tên Phạm Xuân L; Ngày 06/11/2024 anh Trần Văn K (là chồng chị Chu Thị P) giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001955 mang tên Nguyễn Thị T1; 01 giấy phép lái xe số 241170808649 mang tên Chu Thị P, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0002145270; Ngày 08/11/2024, anh Đỗ Văn D là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ moóc BKS: 98R-021.25 giao nộp: 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 1722543, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 1722542, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 6590070, 02 giấy biên nhận thể chấp số: 01-GBNTC/NHCT-CN280 của xe ô tô BKS: 98H-013.88 và rơ moóc BKS: 98R-02125.

10. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Xuân L về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/03/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589, 590 và 601 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận Phạm Xuân L đã bồi thường cho đại diện gia đình chị Nguyễn Thị P2 số tiền 170.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Trả cho Phạm Xuân L 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 240125243340 mang tên Phạm Xuân L.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST

11. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Tòa án kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo phạm Xuân L thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, khám nghiệm phương tiện, giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Phạm Xuân L là người đã có giấy phép lái xe hạng A1, FC do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/11/2022, có giá trị đến ngày 07/11/2027. Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 04/10/2024, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 98R-021.25 chở dăm keo đi từ thôn T, xã L, huyện S đi tỉnh Quảng Ninh giao hàng. Khi đi đến đoạn đường K + 00m, Quốc lộ C thuộc Tổ dân phố số E, thị trấn A, huyện S, do không quan sát, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường, làn đường theo quy định, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tránh xe chạy ngược chiều trong khu vực đông dân cư, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98N2 – 9503 do chị Chu Thị P điều khiển dẫn đến chị P bị thương được đưa đi Bệnh viện cấp cứu thì tử vong.

Hành vi nêu trên của Phạm Xuân L đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; khoản 5, khoản 8, Điều 5 Thông tư 12/2023/TT-BGTVT ngày 28/7/2023 của Bộ G. Do đó, bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 13/02/ 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân dẫn đến chị Chu Thị P tử vong là do bị cáo khi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông điều khiển xe đi do không quan sát, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường, làn đường theo quy định,

không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tránh xe chạy ngược chiều trong khu vực đông dân cư nên xe ô tô của L đã va chạm vào xe mô tô chị P đang điều khiển làm chị P tử vong. Trong vụ án này chị Chu Thị P cũng có một phần lỗi, quá trình điều xe mô tô khi sang đường và tránh xe đi ngược chiều không quan sát, không tín hiệu báo hướng rẽ, không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy. Vi phạm khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước khi tham gia giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây ra cái chết đối với chị Chu Thị P không gì bù đắp được; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự do chính bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung. Nhưng trước khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại cũng có lỗi một phần và đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nơi ở cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án Phạm Xuân L đã thỏa thuận bồi thường với người đại diện của người bị hại là anh Trần Văn K, L đã bồi thường cho anh K số tiền 170.000.000đ, anh K đã nhận đủ tiền và không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm; Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trên.

Bị cáo lái xe ô tô của ông Đỗ Xuân D1 có bị hư hỏng, ông D1 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 240125243340 mang tên Phạm Xuân L cần trả lại cho Phạm Xuân L. Giấy phép lái xe đang được tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001955 mang tên Nguyễn Thị T1; 01 giấy phép lái xe số 241170808649 mang tên Chu Thị P, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0002145270 của chị Chu Thị P. Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 98H-013.88 kéo theo rơ moóc BKS: 98R-021.25, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 1722543, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 1722542, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 6590070, 02 giấy biên nhận thể chấp số: 01-GBNTC/NHCT-CN280 của xe ô tô BKS: 98H-013.88 và rơ moóc BKS: 98R-02125. Ngày 17/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn K, Phạm Xuân L và anh Đỗ Xuân D1 là chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân L là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/3/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 và 601 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận Phạm Xuân L đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 170.000.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Trả cho Phạm Xuân L 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 240125243340 mang tên Phạm Xuân L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Hình sự; Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND Xã Vĩnh An;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn

